**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 8**

**A. Phạm vi kiến thức** (*Từ tuần 1 đến tuần 8)*

Bài 1: Câu chuyện của lịch sử

Bài 2: Vẻ đẹp cổ điển

**B. Nội dung ôn tập**

**Phần I. Đọc – hiểu**

**1. Văn bản**

a. Văn bản truyện lịch sử

b. Văn bản thơ Đường luật (Thất ngôn bát cú Đường luật và Tứ tuyệt Đường luật)

**\* Yêu cầu**

*- Văn bản truyện lịch sử:*

+ Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

+ Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

+ Liên hệ, kết nối văn bản với cuộc sống: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề rút ra từ văn bản.

*- Văn bản thơ Đường luật:*

+ Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.

+ Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.

+ Liên hệ, kết nối văn bản với cuộc sống: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề rút ra từ văn bản.

**2. Tiếng Việt**

- Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội

- Từ tượng hình, từ tượng thanh

- Biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, đảo ngữ.

**\* Yêu cầu**

- Nhận biết được từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội trong giao tiếp hàng ngày và trong sáng tác văn học.

- Hiểu được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh.

- Nhận biết và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ, hoán dụ đảo ngữ).

**Phần II. Viết**

1. Viết đoạn văn / bài văn về một vấn đề xã hội

2. Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học/ 1 đoạn thơ (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật).

**C. Một số bài tập minh hoạ**

**Bài 1. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*[…] Suốt ngày hôm qua, Hoài Văn ruổi ngựa đi tìm vua, quên không ăn uống. Hôm nay, đợi mãi từ sớm đến trưa, Hoài Văn thấy đói cồn cào, mắt hoa lên, đầu choáng váng, chân tay buồn bã. Hoài Văn không chịu được nữa. Đứng mãi đây cho đến bao giờ? Thôi thì liều một chết vậy. Ta cứ xuống, chỉ nói hai tiếng xin đánh, rồi mặc cho triều đình luận tội. Hoài Văn xô mấy người lính Thánh Dực ngã chúi, xăm xăm xuống bến. Một viên tướng hốt hoảng chạy tới, níu áo Hoài Văn lại. Quốc Toản tuốt gươm:*

*- Không buông ra, ta chém!*

*Lính ập đến giữ lấy Hoài Văn. Thực ra, vì nể chàng là một vưong hầu, nên họ đã để cho chàng đứng đấy từ sáng. Nay thấy Hoài Văn làm quá, viên tướng nói:*

*- Quân pháp vô thân, hầu không có phận sự ở đây, nên trở ra cho anh em làm
việc. Nhược bằng khinh thường phép nước, anh em tất phải chiếu theo thượng 1ệnh.*

*Hoài Văn đỏ mặt bừng bừng, quát lớn:*

*- Ta xuống xin bệ kiến quan gia, không kẻ nào được giữ ta lại. Lôi thôi thì hãy nhìn lưỡi gươm này!*

*Viên tướng tái mặt, hô quân sĩ vây kín lấy Hoai Văn. Quốc Toản vung gươm múa tít, không ai dám tới gần. Tiếng kêu, tiếng thét náo động cả bến sông.*

 (Trích***Lá cờ thêu sáu chữ vàng*** - Nguyễn Huy Tưởng)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 2.** Người kể chuyện trong đoạn văn trên thuộc ngôi thứ mấy? Phân tích tác dụng của ngôi kể này trong đoạn văn.

**Câu 3.** Những câu văn nào diễn tả suy nghĩ trong lòng Hoài Văn để chàng quyết định xuống bến gặp bằng được vua?

**Câu 4.** Câu văn nào diễn tả hành động quyết tâm gặp vua bằng mọi giá của Hoài Văn?

**Câu 5.** Em cảm nhận được điều gì về Hoài Văn qua dòng độc thoại **“***Đứng mãi đây cho đến bao giờ? Thôi thì liều một chết vậy. Ta cứ xuống, chỉ nói hai tiếng xin đánh, rồi mặc cho triều đình luận tội.”?*

**Câu 6.** Từ câu chuyện của Hoài Văn**,** em có cho rằng trong cuộc sống, người không tuân thủ quy định, luật lệ luôn đáng trách không? Vì sao?

**Bài 2. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*[…]**Trong một buổi sáng đã có hai người nói với Trần Bình Trọng nhiều điều có ích. Họ chỉ là người lính, người dân bình thường, nhưng đều đã trải qua nhiều trận chiến đấu gay go. Họ đã làm cho Trần Bình Trọng vui lòng và tin rằng họ sẽ làm tròn những công việc ông giao cho. Kể từ khi đất nước có giặc xâm lược, Trần Bình Trọng đã mắt thấy tai nghe nhiều sự việc chứng tỏ tài năng và lòng yêu nước của những người không phải dòng dõi quý tộc. Ông đã được thấy những người lính bình thường lăm lăm ngọn giáo ngắn trong tay, xông thẳng tới trước những tên tướng Nguyên và dùng ngọn giáo ngắn ấy đánh ngã tướng giặc cưỡi trên lưng những con ngựa cao lớn. Ông đã từng giao nhiều việc quân cho những người lính của mình………*

*Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thế đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thế đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao. Ông ta nói:*

*- Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Màn Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Màn Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không có người ở. Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như trận đánh xảy ra ở đây, giặc sẽ tránh giao chiến trên sông Thiên Mạc với ta. Chúng sẽ rút lên dải cát sa bồi này, lập thế trận dựa lưng vào bãi Màn Trò để quyết chiến với ta trên vùng đất khô ráo quen với vó ngựa của chúng.*

*Trần Bình Trọng suy nghĩ về lời nói của ông già:*

*- Có phải ông lão cho rằng tướng giặc sẽ lấy dải cát sa bồi này làm đất quyết chiến không?*

*- Chính vậy đấy! Nhưng ta có cách buộc chúng không thể quyết chiến ở đây mà phải chịu những đòn ta đánh ở chỗ khác và ở những hướng khác với ý muốn của chúng.*

*- Ông lão nói nốt đi!- Trần Bình Trọng giục, rõ ràng câu chuyện đã khiến ông thật sự quan tâm.*

*- Đây nhé! Tướng quân xem, chúng muốn đổ quân lên bộ cũng phải dùng những bến thuyền này. Bởi vì ở đây bờ sông thấp, lại có những vụng nhỏ tránh được sóng gió. Nhưng chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể bị đánh từ cửa Hàm Tử trở xuống, vì rằng bên kia cửa Hàm Tử là bến Chương Dương thẳng đường về Thăng Long, giặc sẽ dễ dàng ra cứu.*

*Trần Bình Trọng khen thầm. Ông khẽ gật đầu và giơ tay chỉ về phía Màn Trò hỏi tiếp:*

*- Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc phải không?*

*- Ấy là nếu lão cầm quân, chứ lão đã trên bảy mươi tuổi đầu rồi và cũng chẳng ai bái lão làm tướng. Nhưng nếu lão cầm quân, lão sẽ bày trận như vậy đó!*

*Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:*

*- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Màn Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!*

 (Trích ***Bên bờ Thiên Mạc*** *– Chương 3*, Hà Ân, NXB Kim Đồng)

**Câu 1.** Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của ngôi kể này.

**Câu 2.** Nhân vật ông già làng Xuân Đình được nói đến trong đoạn trích là người như thế nào?

**Câu 3.**Nhân vật trong đoạn trích trên chủ yếu khắc họa ở phương diện nào?

**Câu 4.**Tác dụng của phép so sánh trong câu: *“Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông”* là gì?

**Câu 5.**Chi tiết “*Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:*

*- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Màn Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!*”giúp em hiểu gì về nhân vật Trần Bình Trọng?

**Câu 6.** Tác giả bộc lộ thái độ, tình cảm như thế nào đối với câu chuyện và nhân vật được kể?

**Câu 7***.* Từ văn bản trên, bằng đoạn văn ngắn (5 đến 7 câu) em hãy nêu suy nghĩ của mình về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước hôm nay.

**Bài 3. Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi :**

 **BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**

*Đã bấy lâu nay, bác tới nhà,*

*Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.*

*Ao sâu nước cả, khôn chài cá,*

*Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.*

*Cải chửa ra cây, cà mới nụ,*

*Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.*

*Đầu trò tiếp khách, trầu không có,*

*Bác đến chơi đây, ta với ta.*

            (*Thơ văn Nguyễn Khuyến*, NXB Văn học, 1971)

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện như thế nào?

**Câu 3.** Phép đối trong bài thơ xuất hiện ở những cặp câu nào?

**Câu 4.** Việc sử dụng đại từ nhân xưng “bác” trong câu thơ “*Đã bấy lâu nay bác tới nhà*” có tác dụng thể hiện thái độ gì của tác giả?

**Câu 5.** Chủ đề của bài thơ trên là gì?

**Câu 6.** Qua bài thơ “Bạn đến chơi nhà”, nhân vật trữ tình đề cao điều gì?

**Câu 7**. Anh/ Chị nhận xét gì về tình cảm của tác giả dành cho bạn?

**Câu 8**. Viết đoạn văn ngắn (7 - 10 dòng) trình bày suy nghĩ về vai trò của những giá trị tinh thần trong cuộc sống của mỗi người.

**Câu 9.** Viết bài văn khoảng 1,5 trang giấy phân tích bài thơ trên.

**Bài 4. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**BÁNH TRÔI NƯỚC**

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.*

 (Theo Kiều Thu Hoạch, *Thơ nôm Hồ Xuân Hương*, NXB Văn học, 2008)

**Câu 1.** Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào ?

**Câu 2**. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai, xuất hiện như thế nào?

**Câu 3**. Mượn hình ảnh bánh trôi nước, tác giả Hồ Xuân Hương muốn nói điều gì?

**Câu 4**. Em có nhận xét gì về cách sử dụng ngôn ngữ trong bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương?

**Câu 5**. Tác giả mượn đặc điểm của bánh trôi để khẳng định phẩm chất gì của người phụ nữ Việt Nam? **Câu 6.** Nêu tình cảm, thái độ của nhà thơ thể hiện qua bài thơ.

**Câu 7**. Từ hình ảnh bánh trôi nước, viết đoạn văn (7 – 9 dòng) nêu suy nghĩ của anh/ chị về số phận và phẩm chất của người phụ nữ xưa.

**Câu 8.** Viết bài văn khoảng 1,5 trang giấy phân tích bài thơ trên.